



píng tóu lùn zú

评头论足

idiom (verb phrase) · nitpick; criticize

Example Sentences

Bù yào duì bié rén de chuān zhuó píng tóu lùn zú
不要对别人的穿着评头论足。

Don't nitpick about others' clothing.

Tā zǒng xǐ huān duì tóng shì de gōng zuò píng tóu lùn zú
她总喜欢对同事的工作评头论足。

She always likes to criticize her colleagues' work.

Trace each character, then write the word on your own.

评	评	评	评	评	评	评	评	评	评
头	头	头	头	头	头	头	头		
论	论	论	论	论	论	论	论	论	
足	足	足	足	足	足	足	足	足	足